

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO 3

(05/4/2021)

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 30 tháng 11 năm 2010;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định nội dung, cách ghi và quản lý nhà nước về nhãn đối với hàng hóa lưu thông tại Việt Nam, *hàng hóa xuất khẩu*, nhập khẩu.

2. Những hàng hóa sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này:

a) Bất động sản;

b) Hàng hóa tạm nhập tái xuất; hàng hóa tạm nhập để tham gia hội chợ, triển lãm sau đó tái xuất; hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển khẩu; hàng hóa trung chuyển; *Hàng hóa nhập khẩu gửi kho ngoại quan để xuất khẩu sang nước thứ ba;*

c) Hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh; tài sản di chuyển;

d) Hàng hóa bị tịch thu bán đấu giá;

đ) Hàng hóa là thực phẩm tươi, sống, thực phẩm chế biến không có bao bì và bán trực tiếp cho người tiêu dùng;

e) Hàng hóa là nhiên liệu, nguyên liệu (nông sản, thủy sản, khoáng sản), phế liệu (trong sản xuất, kinh doanh), *vật liệu xây dựng* không có bao bì và được bán trực tiếp cho người tiêu dùng;

g) Hàng hóa là xăng dầu, khí (LPG, CNG, LNG) chất lỏng, không có bao bì thương phẩm đựng trong container, xi tec;

h) Hàng hóa đã qua sử dụng;

i) Hàng hóa thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng; hàng hóa là chất phóng xạ, hàng hóa sử dụng trong trường hợp khẩn cấp nhằm khắc phục thiên tai, dịch bệnh; phương tiện giao thông đường sắt, đường thủy, đường không.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2

“Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân *xuất khẩu*, nhập khẩu hàng hóa; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân có liên quan.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

2. Ghi nhãn hàng hóa là thể hiện nội dung cơ bản, cần thiết về hàng hóa lên nhãn hàng hóa để người tiêu dùng nhận biết, làm căn cứ lựa chọn, tiêu thụ và sử dụng; để nhà sản xuất, kinh doanh, thông tin, quảng bá cho hàng hóa của mình và để các cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát.

Một số nội dung bắt buộc có thể được thể hiện bằng phương thức điện tử theo quy định của pháp luật.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 4 Điều 8

“Điều 8. Ghi nhãn phụ

Bãi bỏ khoản 2 Điều 8;

Khoản 4 Điều 8 bãi bỏ đoạn “Đối với hàng hóa không xuất khẩu được hoặc bị trả lại, đưa ra lưu thông trên thị trường thì trên nhãn phụ phải có dòng chữ in đậm **“Được sản xuất tại Việt Nam”**”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9

“Điều 9. Trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa

4. *Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải ghi nhãn theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này bằng tiếng Việt khi đưa ra lưu thông và phải giữ nguyên nhãn gốc”*.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 10

“Điều 10. Nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa

1. Đối với hàng hóa lưu thông trong nước, nhãn hàng hóa bắt buộc phải thể hiện các nội dung sau bằng tiếng Việt:

- a) Tên hàng hóa;*
- b) Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa;*
- c) Xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa;*
- d) Các nội dung khác theo tính chất của mỗi loại hàng hóa được quy định tại Phụ lục I của Nghị định này và văn bản quy phạm pháp luật liên quan.*

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu để lưu thông tại Việt Nam trên nhãn gốc bắt buộc phải thể hiện các nội dung sau bằng tiếng nước ngoài hoặc tiếng Việt trước khi thông quan:

- a) Tên hàng hóa;*
- b) Tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa;*
- c) Xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa.*

Trường hợp trên nhãn gốc hàng hóa không thể hiện xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa thì bắt buộc phải thể hiện nội dung này trong hồ sơ nhập khẩu kèm theo hàng hóa.

Hàng hóa nhập khẩu khi đưa ra lưu thông phải có đầy đủ các nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt quy định tại khoản 1 Điều này và giữ nguyên nhãn gốc.

3. Hàng hóa sản xuất trong nước để xuất khẩu thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo pháp luật của nước nhập khẩu.

Trường hợp hàng hóa sản xuất trong nước để xuất khẩu có nhãn hàng hóa thể hiện xuất xứ hàng hóa thì nội dung xuất xứ hàng hóa phải bảo đảm đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định này.

Nội dung nhãn hàng hóa xuất khẩu phải tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

4. Trường hợp do kích thước của hàng hóa không đủ để thể hiện tất cả các nội dung bắt buộc trên nhãn thì phải ghi những nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này trên nhãn hàng hóa, những nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều này được ghi trong tài liệu kèm theo hàng hóa và trên nhãn phải chỉ ra nơi ghi các nội dung đó.

Đối với hàng hóa là trang thiết bị y tế thì việc thể hiện những nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định này.

Một số nội dung tại điểm d khoản 1 Điều này có thể được thể hiện bằng phương thức điện tử. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định hướng dẫn chi tiết ghi nhãn bằng phương thức điện tử”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 15

“Điều 15. Xuất xứ hàng hóa

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu tự xác định và ghi xuất xứ đối với hàng hóa của mình nhưng phải đảm bảo trung thực, chính xác, tuân thủ các quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia hoặc ký kết.

2. Trường hợp thể hiện xuất xứ Việt Nam trên nhãn hàng hóa lưu thông trong nước, hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa đó phải đáp ứng các quy định của pháp luật Việt Nam về hàng hóa sản xuất tại Việt Nam và xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Cách ghi xuất xứ hàng hóa được quy định như sau: Ghi cụm từ “sản xuất tại” hoặc “chế tạo tại”, “nước sản xuất”, “xuất xứ” hoặc “sản xuất bởi” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa đó hoặc ghi theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về xuất xứ hàng hóa.

4. Trường hợp hàng hóa không xác định được xuất xứ theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện ghi các cụm từ thể hiện công đoạn cuối cùng hoàn thiện hàng hóa như: “lắp ráp tại”, “đóng chai tại”, “phối trộn tại”, “chế biến tại”, “hoàn tất tại”, “đóng gói và dán nhãn tại” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa”.

8. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 3 Điều 16

“Điều 16. Thành phần, thành phần định lượng

a) Đối với thực phẩm phải ghi thành phần theo thứ tự từ cao đến thấp về khối lượng.

Nếu thành phần là chất phụ gia, phải ghi tên nhóm chất phụ gia, tên chất phụ gia hoặc mã số quốc tế INS (nếu có); trường hợp chất phụ gia là hương liệu, chất tạo ngọt, chất tạo màu thì phải ghi tên nhóm hương liệu, chất tạo ngọt, chất tạo màu, ghi tên chất (nếu có) và ghi thêm chất đó là chất “tự nhiên”, “giống tự nhiên”, “tổng hợp” hay “nhân tạo”.

Đối với trường hợp mã số phụ gia của quốc gia trùng với mã số quốc tế (INS) thì có thể ghi mã số quốc gia thay cho mã số quốc tế (INS).

b) Đối với thuốc dùng cho người, vắc xin, sinh phẩm y tế, chế phẩm sinh học, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, *chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế* phải ghi thành phần và hàm lượng các hoạt chất.”

9. Sửa đổi mục 2 Phụ lục I:

“2. Thực phẩm

- a) Định lượng;
- b) Ngày sản xuất;
- c) Hạn sử dụng;
- d) Thành phần hoặc thành phần định lượng; giá trị dinh dưỡng (nếu có);
- đ) Thông tin cảnh báo;
- e) Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.

Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn lộ trình, cách ghi nhãn dinh dưỡng theo loại thực phẩm phù hợp, thực phẩm được miễn ghi một số chỉ tiêu dinh dưỡng.”

10. Sửa đổi tên Mục 40 Phụ lục I:

“40. Thiết bị bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, điện, điện tử, sản phẩm công nghệ thông tin được tân trang, làm mới”.

11. Bổ sung nhóm 67 Phụ lục I:

“67. Thực phẩm bổ sung, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm

- a) Định lượng;
- b) Ngày sản xuất;
- c) Hạn sử dụng;
- d) Thành phần, thành phần định lượng các chất được bổ sung (hoặc giá trị dinh dưỡng);
- đ) Thông tin cảnh báo (nếu có);
- g) Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản (nếu có);
- h) Công bố khuyến cáo về sức khỏe (nếu có);
- i) Ghi cụm từ: “Thực phẩm bổ sung”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2021.

2. Điều khoản chuyển tiếp

Hàng hóa có nhãn đúng quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa đã được sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành tiếp tục lưu thông, sử dụng cho đến hết hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa đó.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG